TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29/5/2019
"V/v Ly hôn, nuôi con chung và tranh chấp về nghĩa vụ tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa.

***Các Hội thẩm nhân dân*:** 1. Bà Đinh Thị Nguyệt.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Trình.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc: "*Ly hôn, nuôi con chung và tranh chấp về nghĩa vụ tài sản khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Ph**, Sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Xóm K T, xã C Đ, huyện T S, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Đinh Doanh Th**, Sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Xóm K T, xã C Đ, huyện T S, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Th vắng mặt không có lý do).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Khánh – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Kiều Thị Huệ**, Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn (AGRIBANK) chi nhánh huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Bà Huệ đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải nguyên đơn chị Phạm Thị Ph trình bày: Chị Ph kết hôn với anh Đinh Doanh Th năm 1988, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau thời gian kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2009 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân là vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh Th có chửi mắng, ghen tuông vô cớ, hay uống rượu và có lần đánh chị Ph. Năm 2016 chị Ph đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn nhưng anh Th hứa sẽ sửa chữa, không chửi mắng, không đánh chị nên chị đã rút đơn khởi kiện ly hôn. Tuy nhiên từ đó đến nay anh Th cũng không có thay đổi gì, cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn. Chị Ph và anh Th đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay. Chị Ph nhận thấy cuộc sống hôn nhân với anh Th không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm của chị dành cho anh Th không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Ph trình bày vợ chồng có 03 con chung là cháu Đinh Thị L, sinh năm 1991, cháu Đinh Thị L, sinh năm 1993 và cháu Đinh Thị L, sinh ngày 05/10/2001. Hiện nay cháu L và cháu L đã trưởng thành, có gia đình riêng, ly hôn chị không có đề nghị gì. Đối với cháu L chị Ph xin được nuôi đến khi cháu trưởng thành, chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Ph trình bày vợ chồng có một số tài sản chung, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Về công nợ chung: Ngày 20/3/2018 vợ chồng chị có vay số tiền 200.000.000đ tại phòng giao dịch Tam Thắng thuộc Ngân hàng NN&PTNT huyện Thanh Sơn, thời hạn vay là 12 tháng. Khi vay có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N904842, thửa đất số 67, tờ bản đồ số 23, diện tích 3.000m2 và toàn bộ tài sản trên đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đinh Doanh Th, được UBND huyện Thanh Sơn cấp giấy chứng nhận ngày 25/4/1999, địa chỉ thửa đất tại xóm Kim Thịnh, xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Ly hôn chị Ph yêu cầu anh Th phải có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ trên và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân

hàng NN&PTNT huyện Thanh Sơn.

Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải, bị đơn là anh Đinh Doanh Th trình bày: Anh Th thừa nhận thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như chị Ph trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị hạnh phúc, thỉnh thoảng mới xẩy ra cãi nhau, có lần anh Th không muốn chị Ph đi làm và anh nghi ngờ chị Ph có tình cảm nhắn tin cho người khác nên anh Th đã đánh chị Ph, sau đó vợ chồng bình thường trở lại chung sống với nhau. Năm 2016 chị Ph làm đơn ly hôn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn giải quyết, sau đó chị Ph rút đơn ly hôn để vợ chồng về chung sống với nhau. Tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng vẫn bất đồng quan điểm sống, thỉnh thoảng có xẩy ra cãi nhau, đến tháng 9 năm 2018 thì chị Ph đi làm ăn nên hiện nay anh chị không chung sống cùng nhau. Nay chị Ph xin ly hôn anh Th không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị Ph, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh Th trình bày vợ chồng chị có 03 con chung là cháu Đinh Thị L, sinh năm 1991, cháu Đinh Thị L, sinh năm 1993 và cháu Đinh Thị L, sinh ngày 05/10/2001. Hiện nay cháu L và cháu L đã trưởng thành anh không có đề nghị gì. Đối với cháu Lĩnh đang đi học anh Th đề nghị cả hai vợ chồng cùng có trách nhiệm với con chung.

Về tài sản chung: Anh Th trình bày vợ chồng có một số tài sản chung, nếu ly hôn anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Về công nợ chung: Anh Th xác nhận vợ chồng có nợ số tiền 200.000.000đ tại phòng giao dịch Tam Th thuộc Ngân hàng NN&PTNT huyện Thanh Sơn, khi vay có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất như chị Ph trình bày là đúng. Về số nợ này anh Th yêu cầu cả hai vợ chồng cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng NN&PTNT huyện Thanh Sơn.

Tại bản tự khai ngày 11/3/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam do bà Kiều Thị Huệ, Giám đốc Ngân hàng NN&PTNT huyện Thanh Sơn, đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 20/3/2018 Ngân hàng NN&PTNT huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ có ký duyệt cho hộ ông Đinh Doanh Th và vợ Phạm Thị Ph vay số tiền là 200.000.000đ, lãi suất thời điểm vay vốn là 11,5%/ năm. Về trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng thuộc về chị Ph và anh Th, vì đây là khoản nợ trong thời kỳ hôn nhân. Nay chị Ph và anh Th ly hôn trường hợp có phân chia tài sản thì ai là người sử dụng quyền sử dụng đất số N904842 và toàn bộ tài sản trên đất thì người đó phải có trách nhiệm trả số tiền gốc đã vay và lãi suất phát sinh cho ngân hàng. Nếu chị Ph và anh Th không đặt vấn đề phân chia tài sản thì yêu cầu chị Ph và anh Th đều phải có trách nhiệm trả khoản tiền vay và lãi suất phát sinh cho Ngân hàng

theo hợp đồng đã ký kết. Vì công việc bận nên bà Huệ đề nghị không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của các đương sự tại phiên tòa thì mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ph và anh Th đã đến mức trầm trọng, thực tế hôn nhân đã không còn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ph, xử cho chị Ph được ly hôn anh Đinh Doanh Th. Về con chung: cháu Đinh Thị L, sinh năm 1991 và cháu Đinh Thị L, sinh năm 1993 đều đã trưởng thành ly hôn anh chị không có đề nghị gì nên không xem xét. Đối với cháu Đinh Thị L, sinh ngày 05/10/2001 giao cho chị Ph được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên, chị Ph tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị Ph và anh Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công nợ chung: Xác định khoản nợ 200.000.000đ tại ngân hàng NN&PTNT huyện Thanh Sơn là nợ chung của vợ chồng nên chị Ph và anh Th đều phải có trách nhiệm trả nợ và lãi suất phát sinh cho ngân hàng NN&PTNT huyện Thanh Sơn theo hợp đồng đã ký kết. Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 10/01/2019 chị Phạm Thị Ph nộp đơn khởi kiện về việc Hôn nhân gia đình với anh Đinh Doanh Th, đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Phạm Thị Ph và đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đinh Doanh Th được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng

xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh Th kết hôn năm 1988, đăng ký kết hôn tại UBND xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn chị Ph và anh Th sinh sống tại xã Cự Đồng, tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2009 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng có nghi ngờ về tình cảm, không tôn trọng nhau, anh Th thường xuyên uống rượu say, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau. Tại biên bản xác minh ngày 03/5/2019, ông Nguyễn Văn Tiện – Trưởng xóm Kim Thịnh, xã Cự Đồng xác nhận vợ chồng anh Th và chị Ph thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mặc dù khu xóm không lập biên bản hòa giải nhưng đã đến hỏi han, nhắc nhở, góp ý với vợ chồng anh chị. Hội đồng xét xử thấy rằng: tình trạng hôn nhân giữa chị Ph và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh Th không đồng ý ly hôn, muốn vợ chồng về đoàn tụ là không thực tâm, vì anh Th không có biện pháp nào để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, hàn gắn tình cảm mà càng làm cho mâu thuẫn kéo dài. Năm 2017 chị Ph cũng đã làm đơn xin ly hôn nhưng sau đó chị Ph đã rút đơn để cho anh Th cơ hội sửa chữa, xây dựng hạnh phúc gia đình và Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn đã ra quyết định đình chỉ vụ án số: 01/2018/QĐST – HNGĐ ngày 11/01/2018. Tòa án cũng tiến hành hòa giải để chị Ph và anh Th đoàn tụ về ở với nhau nhưng không thành. Vì vậy chị Ph xin ly hôn anh Th là có căn cứ nên cần chấp nhận là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Ph và anh Th đều xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Đinh Thị L, sinh năm 1991, cháu Đinh Thị L, sinh năm 1993 và cháu Đinh Thị L, sinh ngày 05/10/2001. Hiện nay cháu L và cháu L đã trưởng thành chị Ph và anh Th không có đề nghị gì. Đối với cháu L đang đi học, chị Ph xin được nuôi con chung đến khi cháu thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung, quan điểm anh Th đề nghị cả hai vợ chồng cùng có trách nhiệm với con chung. Xét nguyện vọng xin nuôi cháu L của anh chị đều chính đáng, tuy nhiên tại bản tự khai ngày 16/01/2019 nguyện vọng cháu L xin được ở với chị Ph. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu L cho chị Ph nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ph vì chị Ph tự nguyện không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Chị Ph và anh Th đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản

chung của chị Ph và anh Th trong vụ án ly hôn này.

[5] Về nợ chung: Chị Ph và anh Th đều xác nhận ngày 21/3/2018 anh chị có vay tại phòng giao dịch Tam Thắng thuộc Ngân hàng NN&PTNT huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), lãi suất thời điểm vay vốn là 11,5%/ năm, khi vay có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N904842, thửa đất số 67, tờ bản đồ số 23, diện tích 3.000m2 và toàn bộ tài sản trên đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đinh Doanh Th, được UBND huyện Thanh Sơn cấp giấy chứng nhận ngày 25/4/1999, địa chỉ thửa đất tại xóm Kim Thịnh, xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Khi giải quyết ly hôn quan điểm của chị Ph đề nghị anh Th phải có trách nhiệm trả số tiền gốc và lãi suất phát sinh cho Ngân hàng, quan điểm anh Th cả hai vợ chồng cùng có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử nhận thấy thời điểm chị Ph và anh Th vay số tiền 200.000.000đ là trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng chưa phát sinh mâu thuẫn gì, khi vay có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất, ly hôn anh chị không đề nghị giải quyết về tài sản chung, tuy nhiêm để bảo vệ quyền lợi cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với quan điểm của Ngân hàng thì chị Ph và anh Th đều phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh cho ngân hàng NN&PTNT huyện Thanh Sơn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp với pháp luật.

[6] Quan điểm của kiểm sát viên là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Ph phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 357, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ph. Cho chị Phạm Thị Ph được ly hôn anh Đinh Doanh Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Thị L, sinh ngày 05/10/2001 kể từ tháng 5 năm 2019 đến khi cháu thành niên. Chị Ph tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con

chung. Sau khi ly hôn anh Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về công nợ chung:

Chị Phạm Thị Ph và anh Đinh Doanh Th phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và lãi suất phát sinh cho ngân hàng NN&PTNT huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ theo hợp đồng tín dụng số 2715-LAV-2018 01613 ngày 21/3/2018.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Ph phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Ph đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0001593 ngày 16/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc nơi có trụ sở để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS huyện, tỉnh;*
- *Cơ quan THADS huyện;*
- *UBND xã Cự Đồng;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa